**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 5**

**BÀI 8: HÃY LẮNG NGHE Tiết: 89 - 90**

**Thời gian thực hiện, ngày 05 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Chia sẻ được với bạn cảm xúc của em khi nghe hoặc đọc đoạn lời bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe”.

**Đọc:**

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Những âm thanh ta nghe được xung quanh chính là món quà quý báu của thiên nhiên ban tặng. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Chúng ta hãy lắng nghe những âm thanh xung quanh để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì, để cảm nhận rõ hơn về cuộc sống giàu màu sắc.

**Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ theo chủ đề Hạnh phúc.

 Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

 Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

 Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

 Thông qua bài biết yêu thiên nhiên, yêu quý quê hương nơi mình đang sống.

 Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

 Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Lời bài hát hoặc audio bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe” (nếu có).

– Audio âm thanh trong tự nhiên (VD: Tiếng gió, tiếng sóng, tiếng chim,... – nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ đầu đến “náo nức, tí tách,...”.

– Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

– Giấy màu.

– Từ điển Tiếng Việt.

– Từ điển thành ngữ, tục ngữ (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

**Đọc: Hãy lắng nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1.MỞ ĐẦU: KHỞI ĐỘNG (05 phút)  \* Mục tiêu:  – Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động.  – Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  \* Cách tiến hành: |  |
| – Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi nghe audio lời bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe” và ghi lại cảm xúc của em vào giấy màu..  – Tổ chức cho HS gấp máy bay giấy, phi máy bay để chia sẻ kết quả trước lớp..  🡪 GV giới thiệu bài học: “Hãy lắng nghe”. | – HS hoạt động nhóm đôi.  + HS nêu: Âm thanh trong tự nhiên đầy sức sống, làm lòng vui vẻ,...  – HS làm việc cá nhân gấp máy bay giấy, phi máy bay để chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: “Hãy lắng nghe”. |
| 2. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP |  |
| Đọc (30 phút)  2.1. Luyện đọc (08 phút)  \* Mục tiêu:  – Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,…  – Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài.  – Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).  \* Cách tiến hành: |  |
| – GV đọc mẫu toàn bài.  – Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: khắc khoải; ngái ngủ;…  + Cách ngắt nghỉ một số câu miêu tả cảnh, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  • Tiếng con chim tu hú/ báo hiệu mùa hè khắc khoải,/ con chim vít vịt/ gọi mưa giữa khi trời trong sáng,/ con cu cườm/ đánh thức những buổi trưa im vắng/ đầy ngái ngủ.//;  • Bạn ơi,/ nếu bạn lắng nghe,/ bạn sẽ tìm ra được bao điều mới lạ,/ giống như được nghe một bản hoà nhạc,/ mỗi âm thanh của mỗi cây đàn/ đều mang cá tính riêng của mình.//;…  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu có).  + Bài đọc có thể chia thành hai đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “náo nức, tí tách,...”.  • Đoạn 2: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, kết hợp nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| 2.2. Tìm hiểu bài (12 phút)  \* Mục tiêu:  – Hợp tác với GV và bạn để trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  – Thông qua tìm hiểu bài, hiểu thêm nghĩa một số từ khó và hiểu nội dung bài.  – Biết liên hệ bản thân: Nêu được âm thanh em thích trong bài và lí do em thích.  \* Cách tiến hành: |  |
| – Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Cách tả tiếng sóng, tiếng gió, tiếng mưa ở đoạn đầu có gì thú vị?  Lưu ý: Có thể kết hợp sử dụng audio đã chuẩn bị.  2. Tiếng của mỗi loài chim được nhắc đến ở đoạn đầu được tả bằng những từ ngữ nào?  Lưu ý: Có thể kết hợp sử dụng audio đã chuẩn bị.  3. “Tiếng của thiên nhiên, của quê hương” được tả ở đoạn 2 gợi cho em cảm xúc gì?  4. Tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì đến người đọc qua đoạn 3?  5. Em thích âm thanh nào được tả trong bài? Vì sao? (Gợi ý: | – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  1. Tiếng gió, tiếng sóng, tiếng mưa được tả bằng cảm nhận rất tinh tế: Tiếng gió trên bãi mía là tiếng xào xạc nhè nhẹ của không gian, tiếng gió trên trà lúa là tiếng thì thầm của ấm no; tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá cần cù suốt ngày này qua tháng khác; tiếng mưa rào rào như bước chân người đi vội.  2. Tiếng của mỗi loài chim được nhắc đến ở đoạn đầu được tả bằng những từ ngữ:  • Tiếng con chim tu hú khắc khoải.  • Tiếng con chim vít vịt gọi mưa.  • Tiếng con cu cườm đánh thức những buổi trưa im vắng đầy ngái ngủ.  • Tiếng con cuốc gõ vào mùa hè buồn thảm.  • Tiếng con chim sơn ca hót véo von, lảnh lót, rộn rã.  🡪 Rút ra ý đoạn 1: Những âm thanh thú vị trong tự nhiên.  3. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: “Tiếng của thiên nhiên, của quê hương” được tả ở đoạn 2 gợi cho em cảm xúc rộn rã, náo nức, vui tươi bởi những âm thanh sinh động,...  4. Tác giả muốn nhắn nhủ rằng mỗi một âm thanh xung quanh ta đều mang vẻ đẹp, nét độc đáo riêng, tất cả hoà vào nhau tạo nên âm thanh tươi đẹp của cuộc sống.  🡪 Rút ra ý đoạn 2: Khuyên chúng ta hãy lắng nghe để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì.  5. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Em thích tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá, vì âm thanh đó nghe rất thanh bình, sảng khoái,…  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| 2.3. Luyện đọc lại (10 phút)  \* Mục tiêu:  – Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài.  – Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng.  – Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).  \* Cách tiến hành: |  |
| – GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  – GV đọc lại đoạn 1:  Hãy lắng nghe/ tiếng gió trên bãi mía.// Đó là tiếng xào xạc nhè nhẹ/ của không gian.// Hãy lắng nghe/ tiếng gió trên trà lúa,/ đó là tiếng thì thầm của ấm no.// Tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá/ cần cù suốt ngày này sang tháng khác.// Tiếng mưa rào rào/ như bước chân người đi vội.// Tiếng con chim tu hú/ báo hiệu mùa hè khắc khoải,/ con chim vít vịt/ gọi mưa giữa khi trời trong sáng,/ con cu cườm/ đánh thức những buổi trưa im vắng/ đầy ngái ngủ.// Con cuốc/ gõ vào mùa hè buồn thảm bao nhiêu/ thì con chim sơn ca hót véo von,/ lảnh lót,/ rộn rã bấy nhiêu...//  Hãy lắng nghe/ tiếng của thiên nhiên,/ của quê hương/ cứ reo lên,/ hát lên hằng ngày quanh ta.// Cây cỏ,/ chim muông,/ cả tiếng mưa,/ tiếng nắng,.../ lúc nào cũng thầm thì,/ lao xao,/ náo nức,/ tí tách,...//  – Tổ chức HS luyện đọc lại đoạn 1 trong nhóm đôi.  – Cho HS thi đọc đoạn 1 trước lớp.  *–* GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Toàn bài đọc với giọng trong sáng, vui tươi, náo nức.  + Nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả âm thanh, đặc điểm, trạng thái của sự vật,...  – HS nghe GV đọc lại đoạn 1.  ­­­  – HS luyện đọc lại đoạn 1 trong nhóm đôi.  – HS thi đọc đoạn 1 trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TIẾT 2**

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ Hạnh phúc**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (tiếp theo) |  |
| 1. Luyện từ và câu (35 phút)  1.1. Tìm hiểu từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với từ “hạnh phúc” (10 phút)  \* Mục tiêu:  – Hợp tác với bạn để tìm được từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với từ “hạnh phúc”.  – Đặt được câu với từ “hạnh phúc”.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  \* Cách tiến hành: |  |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập 1a.  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  – Cho HS chia sẻ bài viết trước lớp bằng trò chơi Tiếp sức.  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập 1b.  – Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. Sau đó làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trước lớp.  *–* GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS thực hiện nhóm 4.  *+ Từ đồng nghĩa: sung sướng, vui sướng, mãn nguyện,...*  *+ Từ có nghĩa trái ngược: bất hạnh, đau khổ, tuyệt vọng,...*  – HS tham gia trò chơi.  – HS xác định yêu cầu của BT 1b.  – HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – HS làm bài vào VBT.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 1.2. Tìm hiểu nghĩa của các từ chứa tiếng “phúc” (07 phút)  \* Mục tiêu:  – Hợp tác với bạn để tìm được từ chứa tiếng “phúc” có nghĩa là “tốt lành, may mắn”.  – Đặt được câu với hai từ đã tìm được.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  \* Cách tiến hành: |  |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập 2a.  – Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tra từ điển để thực hiện yêu cầu.  – Tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp, kết hợp giải nghĩa một số từ.  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập 2b.  – Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. Sau đó làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chia sẻ kết quả trước lớp.  *–* GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2a.  – HS hoạt động nhóm đôi.  *(Ví dụ: phúc hậu, phúc lợi, phúc đức, phúc lộc.)*  – HS tham gia trò chơi Tiếp sức.  – HS xác định yêu cầu của BT 2b.  – HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – HS làm bài vào VBT.  – HS tham gia trò chơi Chuyền hoa.  *b.*  *Bà của em rất phúc hậu*  *Gia đình ấy phúc lộc dồi dào.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 1.3. Tìm hiểu thành ngữ, tục ngữ có nội dung nói về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc (08 phút)  \* Mục tiêu:  – Hợp tác với bạn để hiểu thành ngữ, tục ngữ có nội dung nói về gia đình hạnh phúc.  – Đặt được câu với một thành ngữ, tục ngữ tìm được.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  \* Cách tiến hành: |  |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập 3a.  – Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi sử dụng từ điển để thực hiện yêu cầu.  – Cho HS chơi trò chơi Ai nhanh tay hơn? để chia sẻ kết quả trước lớp: Chia số HS trong lớp thành sáu nhóm. Sau khi tìm hiểu nghĩa của thành ngữ, đại diện mỗi nhóm dán thẻ câu có ghi đáp án đúng lên bảng. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập 3b.  – Tổ chức cho HS làm việc vào VBT, chia sẻ kết quả trước lớp.  *–* GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3a.  – HS thảo luận nhóm đôi.  *(HS nêu: Trên thuận, dưới hoà; Kính già, yêu trẻ; Chị ngã, em nâng; Trong ấm ngoài êm.)*  – HS tham gia trò chơi.  – HS xác định yêu cầu của BT 3b.  – HS làm bài cá nhân vào VBT.  – 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *Ví dụ:*  *b. Gia đình em trong ấm, ngoài êm.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 1.4. Viết đoạn văn chia sẻ niềm vui khi làm được một việc tốt (10 phút)  \* Mục tiêu:  – Viết được đoạn văn chia sẻ niềm vui của em khi làm được một việc tốt.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  \* Cách tiến hành: |  |
| – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập.  – GV đặt một số câu hỏi gợi ý:  + Em sẽ chia sẻ về việc làm nào?  + Việc đó xảy ra vào lúc nào? Ở đâu?  + Cảm xúc của em khi làm được việc tốt như thế nào?  + …  – Tổ chức cho HS làm việc cá nhân vào VBT, sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 4.  – HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV.  – HS làm bài vào VBT.  – HS chia sẻ bài làm trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ.  Ví dụ:  *Sáng nay, do bố bận việc nên em đến trường từ rất sớm. Thấy bác lao công làm một mình vất vả, em liền chạy lại xin giúp bác quét sân. Chỉ một thoáng sau, sân đã sạch sẽ. Lúc ấy, cũng sắp đến giờ học, nên em liền chào bác và chạy ù về lớp. Suốt ngày hôm đó, em cảm thấy rất vui vẻ và phấn khởi vì đã làm được một việc tốt.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**